

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN Ở HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

067519

Nguyễn Bá Huân*

Tóm tắt

Phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã đạt nhiều kết quả, tuy nhiên do chính sách và điều kiện, khả năng kinh nghiệm sản xuất khác nhau nên mức độ và kết quả đạt được đối với các địa phương là khác nhau. Nghiên cứu này áp dụng mô hình kinh tế lượng kết hợp với phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai. Số liệu được lấy từ điều tra 180 hộ nông dân bằng bảng hỏi ở 3 vùng sinh thái của huyện. Kết quả phân tích cho thấy có 2 nhóm nhân tố ảnh hưởng: (1) nhóm nhân tố bên trong hộ nông dân: vốn, trình độ văn hóa, diện tích đất và lao động của hộ, tuy nhiên sự ảnh hưởng này khác nhau ở mỗi vùng sinh thái của huyện; (2) nhóm nhân tố bên ngoài: Chính sách đất đai ổn định lâu dài, hoạt động khuyến nông địa phương, thị trường tiêu thụ sản phẩm, vị trí địa lý thuận lợi, công cụ sản xuất, kết cấu hạ tầng nông thôn, ảnh hưởng của liên kết kinh tế và chính sách trợ giá nông nghiệp. Từ đó làm cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Huyện Quốc Oai, kinh tế hộ nông dân, phát triển kinh tế hộ.

1. Đặt vấn đề

Phát triển kinh tế hộ nông dân là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đổi mới thể chế và phát triển kinh tế, nhằm nâng cao hiệu quả và tính năng động, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng, kinh tế hộ nông dân không ngừng phát triển về cả quy mô và tính chất. Một bộ phận nông dân chuyển từ quy mô nhỏ sang quy mô lớn, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đời sống

từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một bộ phận lớn những hộ nông dân gặp nhiều khó khăn trong sản xuất. Huyện Quốc Oai có diện tích đất nông nghiệp chiếm 63,65% tổng diện tích đất tự nhiên, tỷ lệ dân số làm nông nghiệp lớn, có tiềm năng về phát triển nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp với ưu thế của huyện ven đô. Quá trình phát triển đã đạt nhiều kết quả, tuy nhiên chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương, chưa hình thành rõ nét các vùng sản xuất tập trung gắn với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ, hiệu quả thấp, sức cạnh tranh kém. Vì vậy, cần thiết phải có các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế hộ nông dân theo hướng phát huy lợi thế so sánh, xây dựng một nền sản xuất hàng hoá lớn gắn với thị trường, khả năng cạnh tranh cao.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ nông dân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Với đặc điểm riêng của các vùng sinh thái ở huyện Quốc Oai, để đảm bảo tính đại diện của số liệu, tác giả tiến hành thu thập số liệu sơ cấp thông qua phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Các tiêu chí phân tầng bao gồm: (1) vùng sản xuất (vùng 1 bán sơn địa, vùng 2 bãi đáy, vùng 3 vùng vằn); (2) thu nhập của các hộ nông dân (nhóm 1 là các hộ có thu nhập lớn hơn 65 triệu đồng/năm, nhóm 2 hộ có thu nhập từ 40-65 triệu đồng/năm, nhóm 3 hộ có thu nhập nhỏ hơn 40 triệu đồng/năm tại thời điểm điều tra).

Đối tượng nghiên cứu là các hộ nông dân, với

* Nguyễn Bá Huân, Thạc sĩ, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp.

cỡ mẫu được lựa chọn là 180 hộ ở 3 xã đại diện (vùng 1 chọn xã Đông Xuân, vùng 2 chọn xã Sài Sơn, vùng 3 chọn xã Ngọc Mỹ).

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Để nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ nông dân, thông qua lược khảo tài liệu nghiên cứu, khảo sát thực tế, đồng thời tham khảo ý kiến chuyên gia, cán bộ quản lý huyện, cán bộ xã và các hộ nông dân, tác giả chia các nhân tố này thành 2 nhóm: (1) Nhóm các nhân tố bên trong nội bộ hộ nông dân và nhóm các nhân tố bên ngoài. Đối với phân tích ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài đến phát triển kinh tế hộ và nguyện vọng của hộ, nghiên

cứ sử dụng phương pháp chuyên gia, thống kê mô tả và thống kê so sánh. Đối với các nhân tố bên trong, ứng dụng hàm Cobb - Douglas để đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển kinh tế của hộ nông dân thông qua chỉ tiêu thu nhập của hộ, như sau:

$$Y = a_0 \cdot X_1^{a_1} \cdot X_2^{a_2} \cdot X_3^{a_3} \cdot X_4^{a_4} \cdot X_5^{a_5}$$

Lôgarit 2 vế đưa hàm sản xuất về dạng tuyến tính:

$$\ln Y = \ln a_0 + a_1 \ln X_1 + a_2 \ln X_2 + a_3 \ln X_3 + a_4 \ln X_4 + a_5 \ln X_5$$

Trong đó, các biến thể hiện trong bảng 1:

Bảng 1: Diễn giải các biến trong mô hình nghiên cứu

TT	Tên biến	Ký hiệu	Diễn giải	ĐVT	Kỳ vọng dấu
1	Biến phụ thuộc	Y	Thu nhập của hộ nông dân	1000 đồng	
2	Vốn	X ₁	Vốn giành cho sản xuất của hộ	1000 đồng	+
3	Lao động	X ₂	Số lao động của hộ nông dân	người	+
4	Diện tích	X ₃	Diện tích đất nông nghiệp của hộ	ha	+
5	Trình độ học vấn	X ₄	Được tính bằng số năm đi học của chủ hộ	Năm	+
6	Tuổi chủ hộ	X ₅	Tuổi của chủ hộ	Năm	-

Hệ số a_1, a_2, a_3, a_4, a_5 là hệ số tương quan ứng với biến X_1, X_2, X_3, X_4, X_5 cho biết khi tăng 1% các yếu tố đầu vào sẽ làm cho thu nhập của hộ tăng (nếu $a_1, a_2, a_3, a_4, a_5 > 0$) hoặc giảm (nếu $a_1, a_2, a_3, a_4, a_5 < 0$) tương ứng bằng a_1, a_2, a_3, a_4, a_5 %. Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 19.0, các hệ số có ý nghĩa thống kê nếu mức ý nghĩa (Sig.) nhỏ hơn α bằng 0,05 và ngược lại.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ nông dân

3.1.1. Nhóm các nhân tố bên trong nội bộ hộ nông dân

Kết quả ước lượng mô hình lần 1 cho thấy

tuổi của chủ hộ không có ý nghĩa thống kê, tức là tuổi của chủ hộ không ảnh hưởng nhiều đến khả năng phát triển của kinh tế hộ nông dân do đó bị loại bỏ. Kết quả ước lượng mô hình kinh tế lượng lần 2 như sau:

Bảng 2: Kết quả phân tích hàm Cobb – Douglas

Tên biến	Chung 3 xã		Xã Sài Sơn		Xã Ngọc Mỹ		Xã Đông Xuân	
	Hệ số	Giá trị	Hệ số	Giá trị	Hệ số	Giá trị	Hệ số	Giá trị
Hệ số chặn	1,679	11,799	1,353	9,767	1,859	8,084	1,769	6,229
Ln X ₁ (Vốn)	0,327	5,51**	0,525	9,52**	0,211	2,281**	0,246	2,08**
Ln X ₂ (Lao động)	0,125	4,32**	0,092	2,45**	0,123	2,101**	0,143	2,61**
Ln X ₃ (Diện tích đất)	0,237	4,35**	0,055	2,26**	1,213	2,341**	0,153	3,21**
Ln X ₄ (Trình độ văn hóa)	0,259	7,58**	0,084	3,31**	0,327	5,721**	0,353	4,50**
Adjusted R ²	0,674		0,619		0,694		0,689	
Mẫu quan sát	180		60		60		60	

** Độ tin cậy 95%

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu điều tra của tác giả, 2014

Kết bảng 2 cho thấy, tất cả các biến đều có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy là 95%, nghĩa là 4 nhân tố nội lực của hộ nông hộ (diện tích đất đai, lao động, vốn, trình độ văn hóa của chủ hộ) ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ nông dân cho biết đã giải thích được 67,4% sự thay đổi thu nhập của hộ nông dân ở huyện Quốc Oai (thể hiện ở hệ số tương quan bình phương đã hiệu chỉnh (Adjusted R Square)), còn 32,6% sự thay đổi do ảnh hưởng bởi các yếu tố khác chưa đưa vào mô hình. Từ kết quả này, ta có thể viết lại hàm hồi quy như sau:

Toàn huyện Quốc Oai: $\ln Y = 1,679 + 0,327 \ln X_1 + 0,125 \ln X_2 + 0,237 \ln X_3 + 0,259 \ln X_4 + \varepsilon$; Vùng 1 bán sơn địa (đại diện xã Đông Xuân): $\ln Y = 1,769 + 0,246 \ln X_1 + 0,143 \ln X_2 + 0,153 \ln X_3 + 0,353 \ln X_4 + \varepsilon$; Vùng 2 bãi đáy (đại diện xã Sài Sơn): $\ln Y = 1,353 + 0,525 \ln X_1 + 0,092 \ln X_2 + 0,055 \ln X_3 + 0,084 \ln X_4 + \varepsilon$; Vùng 3 vùng vằn (đại diện xã Ngọc Mỹ): $\ln Y = 1,859 + 0,211 \ln X_1 + 0,123 \ln X_2 + 1,213 \ln X_3 + 0,327 \ln X_4 + \varepsilon$

Ảnh hưởng của 4 nhân tố trên từ kết quả của mô hình có thể được hiểu cụ thể như sau:

- Nguồn vốn sản xuất, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi nếu hộ tăng 1% vốn cho sản xuất sẽ làm thu nhập của hộ tăng 0,327%. Vốn

tác động mạnh nhất đến thu nhập của các hộ nông dân ở vùng bãi đáy, nếu tăng 1% vốn sẽ làm tăng thu nhập của hộ nông dân ở vùng này là 0,525%, do đây là vùng có điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và nông nghiệp nên nhu cầu vốn để sản xuất kinh doanh cao, do vậy vốn ảnh hưởng lớn đến thu nhập của các hộ dân. Tuy nhiên, để tăng khả năng phát triển kinh tế hộ nông dân để từ đó tăng thu nhập của hộ thì các vùng khác cũng rất cần vốn để phát triển sản xuất, đặc biệt là nuôi trồng thủy sản và phát triển làng nghề truyền thống như sản xuất nón lá, sản xuất mộc, sản xuất miến... ở vùng vằn.

- Nguồn lực lao động, nếu tăng 1% lao động của hộ trong điều kiện các yếu tố khác không đổi thì thu nhập của hộ tăng là 0,125%, cao nhất là vùng bán sơn địa tăng 0,143%. Thực tế là, trong những năm qua với chủ trương xóa đói giảm nghèo của huyện, thực hiện công tác đào tạo nghề nên nhiều lao động của các hộ nông dân ở vùng này đã có việc làm, cải thiện rõ ràng thu nhập của hộ. Vì vậy, cần có các biện pháp giải quyết lao động dư thừa của các hộ nông dân hiện nay.

- Nguồn lực đất đai, nếu tăng 1% quy mô diện tích sử dụng đất của hộ (tức là tập trung các thửa

ruộng nhỏ thành thửa ruộng lớn) sẽ làm tăng thu nhập của hộ nông dân là 0,237% trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Trong đó, đất đai có ảnh hưởng lớn nhất đến thu nhập của hộ nông dân vùng bán sơn địa, do hiện nay hầu hết các xã trong vùng này chưa thực hiện thành công việc dồn điền đổi thửa, còn đang ở trong tình trạng nhỏ lẻ, manh mún, diện tích đất trồng chưa sử dụng còn nhiều, nếu tăng 1% quy mô diện tích sử dụng đất của hộ thì thu nhập của các hộ nông dân vùng bán sơn địa tăng cao nhất là 0,153%, thấp nhất là ở vùng bãi đáy tăng 0,055%.

- Trình độ văn hoá, nếu tăng 1% trình độ văn (tức là hộ học cao hơn, biết nhiều kiến thức hơn về kỹ thuật sản xuất kinh doanh và thị trường) sẽ làm tăng thu nhập của hộ nông dân lên 0,259% trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Trình độ văn hoá tác động mạnh nhất đến vùng bán sơn địa 0,353%. Thực tiễn cho thấy, ở vùng bán sơn địa trình độ người dân còn thấp hơn các xã ở vùng khác, tuy nhiên lại có thể mạnh phát triển kinh tế rừng đồi, chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây công nghiệp dài ngày...trong những năm gần đây huyện Quốc Oai đã triển khai nhiều lớp tập huấn ngắn hạn cho cán bộ và người dân địa phương về chăn nuôi, trồng trọt, khoanh nuôi bảo vệ rừng, trồng nấm, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao...nên nhiều hộ nông dân đã thoát nghèo, nhiều hộ đã có thu nhập khá giả, kinh tế hộ phát triển rõ nét.

Như vậy, ảnh hưởng lớn nhất đến phát triển kinh tế hộ nông dân của huyện Quốc Oai nhóm các nhân tố bên trong là vốn, tiếp đến là nhân tố

trình độ văn hóa, diện tích đất và cuối cùng là lao động của hộ. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng này khác nhau ở mỗi vùng sinh thái của huyện, do mỗi vùng có đặc điểm và thế mạnh khác nhau: Vùng bán sơn địa, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn hơn, chủ yếu là người dân tộc Mường có trình độ văn hóa thấp hơn các xã còn lại, thiếu kinh nghiệm và thiếu vốn sản xuất kinh doanh, có thể mạnh phát triển lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, cây công nghiệp...do vậy, mức độ ảnh hưởng theo tầm quan trọng là trình độ văn hoá của chủ hộ, vốn, đất đai và lao động. Vùng bãi đáy nằm ở trung tâm huyện, đất đai phì nhiêu, với diện tích tự nhiên rộng, dân số đông, vị trí địa lý thuận lợi vì nằm ven đại lộ Thăng Long lại gần thủ đô Hà Nội nên việc đầu tư vốn là vấn đề quan trọng hơn cả, sau đó mới đến lao động, trình độ văn hóa của chủ hộ và đất đai. Vùng văn có vị trí, giao thông thuận tiện, tiếp giáp với tuyến Đại lộ Thăng Long, đường tỉnh lộ 421B, đường huyện lộ Quốc Oai - Hòa Thạch chạy qua, đất đai sản xuất nông nghiệp rộng bằng phẳng phù hợp với nhiều cây trồng, nhiều tiềm năng về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhưng trình độ văn hóa còn thấp nên mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến phát triển kinh tế hộ lớn nhất là trình độ văn hoá của chủ hộ, tiếp đến là vốn, lao động và đất đai.

3.1.2. Nhóm các nhân tố bên ngoài

Kết quả khảo sát ý kiến của các hộ nông dân về tác động của các yếu tố bên ngoài đến phát triển kinh tế hộ trong bảng 3:

Bảng 3: Ảnh hưởng các yếu tố bên ngoài đến phát triển kinh tế của hộ nông dân

Đơn vị tính: % Các ý kiến được hỏi

TT	Chỉ tiêu	Xã Sài Sơn	Xã Ngọc Mỹ	Xã Đông Xuân	Bình quân 3 xã
1	Chính sách đất đai ổn định lâu dài	95,12	96,75	97,56	96,48
2	Hoạt động khuyến nông địa phương	82,15	90,15	90,15	87,48
3	Thị trường tiêu thụ sản phẩm	90,45	91,62	80,17	87,41
4	Vị trí địa lý thuận lợi	87,45	82,17	88,12	85,91
5	Công cụ sản xuất	81,52	84,26	80,47	82,08

6	Kết cấu hạ tầng nông thôn	70,96	75,86	69,25	72,02
7	Ảnh hưởng của liên kết kinh tế	56,12	60,58	67,65	61,45
8	Chính sách trợ giá nông nghiệp	49,25	51,56	60,15	53,65

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu điều tra của tác giả, 2014

Qua bảng 3 cho thấy, theo ý kiến đánh giá của hộ thì ổn định đất đai lâu dài là vấn đề quan trọng nhất ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của hộ (chiếm 95,12% ý kiến của hộ). Hoạt động khuyến nông địa phương tốt giúp tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế của hộ (87,48% ý kiến). Thị trường tiêu thụ là nơi kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa, đồng thời tác động đến quyết định loại sản phẩm hàng hóa cũng như quy mô sản xuất lựa chọn của hộ (chiếm 87,41% ý kiến được hỏi). Vị trí địa lý thuận lợi tạo ra những thế mạnh của mỗi địa phương, do đó tạo điều kiện cho phát triển kinh tế hộ nông dân, vì vậy vị trí địa lý ảnh hưởng lớn đến khả năng phát triển kinh tế hộ và thu nhập của nông dân theo ý kiến được hỏi là 85,91%. Bên cạnh đó, công cụ sản xuất hiện đại tạo điều kiện để người dân phát triển sản xuất giảm chi phí nhân công và tiết kiệm sức lao động, kết cấu hạ tầng, ảnh hưởng của việc liên kết sản xuất và các chính sách trợ giá nông nghiệp của nhà nước

cũng ảnh hưởng lớn đến khả năng phát triển và thu nhập của kinh tế hộ nông dân.

Như vậy theo ý kiến của người dân, nhân tố bên ngoài ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của hộ nông dân, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này theo đánh giá của các hộ nông dân được hỏi sắp xếp thứ tự tầm quan trọng như bảng 4.

3.2. Ý kiến và nguyện vọng của nông dân để phát triển kinh tế hộ

Tổng hợp ý kiến nguyện vọng của các hộ điều tra trong bảng 4 cho thấy: vấn đề đất đai hạn chế, thiếu vốn, thiếu thông tin, kiến thức và hiểu biết về thị trường, thừa lao động... là nguyên nhân cơ bản dẫn đến quy mô sản xuất hàng hoá và khả năng phát triển kinh tế của hộ nông dân chưa cao, chất lượng sản phẩm còn thấp. Vì vậy, nhu cầu và nguyện vọng của người dân về các chính sách này là rất lớn, cụ thể được trình bày trong bảng 4.

Bảng 4: Ý kiến đánh giá và nguyện vọng của nông dân về phát triển kinh tế hộ

Chỉ tiêu	Bình quân	Trong đó nhóm hộ		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
1. Về đất đai				
- Nhu cầu mở rộng quy mô đất đai	24,29	37,54	20,18	15,16
Trong đó: + Dự định mua lại	22,45	54,25	13,11	0,00
+ Dự định đầu thầu	26,10	29,07	30,11	19,12
- Nhu cầu dồn điền đổi thửa	51,33	85,12	42,89	25,98
2. Về vốn				
- Đủ vốn	8,57	8,25	11,19	6,27
- Thiếu vốn sản xuất	91,43	91,75	88,81	93,73
3. Về lao động				
- Đủ lao động	49,08	19,56	59,52	68,15
- Thiếu lao động cần thuê mướn	37,00	77,89	33,12	0,00
- Thừa lao động	13,92	2,55	7,36	31,85

4. Về hiểu biết kiến thức và thị trường tiêu thụ				
- Thiếu thông tin	69,52	55,19	68,15	85,22
- Thiếu kinh nghiệm, kiến thức	57,93	36,11	58,32	79,35
- Thị trường khó khăn	39,16	66,98	40,36	10,13
- Giá sản phẩm thấp	60,43	56,33	65,32	59,65
- Ý kiến khác	11,77	8,69	11,39	15,22
5. Phát triển thêm ngành nghề mới				
- Có nguyện vọng	85,47	85,32	81,29	89,79
- Không có nguyện vọng	14,53	14,68	18,71	10,21
6. Về chính sách của Nhà nước				
- Hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất	67,23	79,11	62,36	60,23
- Hỗ trợ công cụ, giống, kỹ thuật	64,41	59,65	62,32	71,25
- Tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	80,32	78,65	72,36	89,95
- Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm	15,42	21,36	11,25	13,65
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	62,06	45,32	56,65	84,21
- Hợp thức hóa đất đai	33,93	45,22	35,21	21,35

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ phiếu điều tra của tác giả, 2014

Vốn sản xuất là yếu tố rất quan trọng, hầu hết các hộ nông dân đều thiếu vốn để mở rộng quy mô sản xuất, vì vậy nhu cầu về vốn của họ rất cao, do đó mong muốn được Nhà nước hỗ trợ về vốn như lãi suất vay vốn, thủ tục vay vốn, khả năng tiếp cận vốn để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh chiếm tỷ lệ lớn trong ý kiến được hỏi. Về lao động, do các hộ nhóm 1 có thu nhập cao, có điều kiện để đầu tư tái sản xuất, chủ yếu là sản xuất tiểu thủ công nghiệp, phát triển các nghề truyền thống của địa phương, phát triển nông nghiệp theo quy mô trang trại nên các hộ này thiếu lao động khá nhiều (77,89% ý kiến được hỏi), tuy nhiên các hộ nhóm 3 lại thừa nhiều lao động. Bên cạnh đó, hiện nay người dân rất thiếu thông tin về thị trường, kinh nghiệm và kiến thức còn hạn chế, nhu cầu phát triển nghề mới rất cần thiết cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn không có việc làm, do đó nguyện vọng được tập huấn và đào tạo chuyên môn kỹ thuật để phát triển kinh tế ở các hộ nông dân rất cao.

Tóm lại, theo ý kiến và nguyện vọng của nông dân để phát triển kinh tế hộ thì nhu cầu được hỗ

trợ vốn và công cụ, giống, kỹ thuật tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, phát triển triển các ngành nghề mới để giải quyết bài toán việc làm cho người dân địa phương, nâng cao kiến thức về thị trường tiêu thụ nông sản là rất quan trọng. Đồng thời, người dân cũng có nguyện vọng cần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, và hợp thức hóa đất sản xuất.

4. Một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai – Thành phố Hà Nội

Qua phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ, để phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Thứ nhất, phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh, có giá trị gia tăng và phù hợp với điều kiện địa lý nhằm khai thác tối đa lợi thế của huyện ven đô như: trồng nhãn muộn, cam canh, bưởi diên, phật thủ, hoa ly, chăn nuôi gia súc... Ngoài ra, các sản phẩm truyền thống về trồng trọt cần tiếp tục chú trọng phát triển theo hướng đem lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao.

Thứ hai, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các nguồn vốn để mở rộng quy mô sản xuất, cải tiến điều kiện vay vốn, cho vay đúng đối tượng có nhu cầu thực sự để phát triển sản xuất, kiểm soát việc sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả, đặc biệt ưu tiên cho các hộ nghèo, hộ vùng bán sơn địa. Đồng thời, tăng nguồn vốn cho vay, ưu tiên vốn cho các dự án phát triển các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng lợi thế, các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp xuất khẩu có thị trường tiêu thụ.

Thứ ba, hoàn chỉnh về quy hoạch sử dụng đất (phân bổ quỹ đất cho các mục tiêu phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ). Khuyến khích các hộ tích cực chuyển đổi mục đích sử dụng ruộng đất bằng những hình thức thích hợp: dồn điền đổi thửa, cánh đồng mẫu lớn, phát triển thị trường quyền sử dụng đất... nhằm khắc phục tình trạng ruộng đất manh mún của các hộ sẽ tạo điều kiện đi vào sản xuất tập trung, thúc đẩy phát triển kinh tế hộ nông dân theo quy mô lớn.

Thứ tư, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, đưa các giống lúa, rau màu, hoa, cây ăn quả có giá trị kinh tế và năng suất cao, kỹ thuật chăn nuôi vào các xã để phát huy thế mạnh của huyện thông qua các lớp đào tạo cán bộ, những nông hộ có năng lực, trình độ làm công tác khuyến nông tại chỗ. Đồng thời, cần có sự hỗ trợ của kỹ thuật chăn nuôi, dịch vụ thú y, chống dịch bệnh cho chăn nuôi của các hộ, nhất là chăn nuôi đại gia súc đang rất thích hợp với điều kiện tự nhiên của huyện. Bên cạnh đó, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo cho người dân, nhất là các xã miền núi, bán sơn địa thông qua các lớp tập huấn ngắn hạn hoặc dài hạn.

Thứ năm, phòng kinh tế, phòng nông nghiệp kết hợp với một số ban ngành cần điều tra khảo sát về thị trường, nhất là quan hệ cung cầu để định hướng phát triển, hỗ trợ người dân về thông tin thị trường tiêu thụ. Hình thành các vùng chuyên canh thuận lợi cho việc canh tác, quảng bá và xây dựng thương hiệu, gắn sản xuất của hộ nông dân với các hợp tác hoặc hộ tiêu thụ, xử lý hài hòa các quan hệ lợi ích trong chuỗi giá trị.

Thứ sáu, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ. Khuyến khích kinh tế hộ nông dân nhanh chóng mở mang ngành nghề tiểu thủ

công nghiệp và dịch vụ tại chỗ cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng ngay tại địa phương nhằm tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho hộ nông dân, khắc phục tình trạng thuần nông còn khá phổ biến hiện nay. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đồng thời theo cả 2 hướng: xây dựng, phát triển các cụm công nghiệp và xây dựng, phát triển làng nghề tập trung như sản xuất miến, sản xuất đồ mộc, mây tre giang đan, nón lá... nhằm tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đa dạng có chất lượng cao, góp phần tạo ra mối quan hệ liên kết giữa cung ứng dịch vụ với sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ngay tại nông thôn và giữa nông thôn, giữa miền núi với thành thị. Đồng thời, cần tìm kiếm và phát triển những ngành nghề mới để vừa giải quyết thêm việc làm, tăng thu nhập vừa tạo ra nguồn hàng có thể xuất khẩu.

Thứ bảy, hoàn thiện quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất ở nông thôn phù hợp với sự phát triển nông lâm kết hợp của huyện, bao gồm quy hoạch hệ thống thủy lợi, hệ thống giao thông nông thôn nhất là giao thông vùng bán sơn địa, quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc, mạng lưới điện nông thôn, hệ thống cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, quy hoạch cơ sở thương nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

Thứ tám, các giải pháp cụ thể để phát triển kinh tế hộ nông dân nhằm khai thác thế mạnh từng vùng sinh thái của huyện: (1) Vùng bán sơn địa, đẩy mạnh việc chuyển đổi ruộng đất, chú trọng phát triển kinh tế đồi rừng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày, cây nguyên liệu, khoanh nuôi bảo vệ rừng phòng hộ môi trường, trồng lúa kết hợp với chăn nuôi như lợn rừng, dê, nhím, trâu bò... Cần nâng cao trình độ văn hoá của chủ hộ, vốn, đất đai và lao động nông thôn; (2) Vùng bãi đáy, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây trồng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm hàng hoá trên đơn vị diện tích đất canh tác trong các hộ nông dân; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, năng suất cao; phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ, đặc biệt là các dịch vụ chế biến lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng phục vụ cho thị trường thủ đô, phát triển các ngành nghề và dịch vụ nông thôn. Hướng đầu tư là vốn, đất đai và nâng cao

trình độ lao động; (3) Vùng vùn, cần chú trọng phát triển các mô hình kinh tế trang trại, chăn nuôi, thủy sản, từng bước giảm dần diện tích trồng lúa sang sản xuất các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại và một số làng nghề như nón, mộc, mây tre giang đan..., có các chính sách ưu đãi nhằm thu hút các doanh nghiệp về với địa phương; Cần nâng cao trình độ văn hoá của chủ hộ, vốn, lao động, đất đai.

Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy có 2 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội: (1) nhóm nhân tố bên trong hộ nông dân: vốn, trình độ văn hóa, diện tích đất và lao động của hộ, tuy nhiên sự ảnh hưởng này khác nhau ở mỗi vùng sinh thái của huyện; (2) nhóm nhân tố bên ngoài: Chính sách về đất đai ổn định lâu dài, hoạt động khuyến nông địa phương, thị trường tiêu thụ sản phẩm, vị trí địa lý thuận lợi, công cụ sản xuất, kết cấu hạ tầng nông thôn, ảnh hưởng của liên kết kinh tế và chính sách trợ giá nông nghiệp. Để phát triển kinh tế hộ nông dân ở huyện Quốc Oai, cần thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp như trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thành Công, Nguyễn Đình Dương, *Các giải pháp chủ yếu để Hà Nội cơ bản hoàn thành công nghiệp hóa theo hướng hiện đại hóa vào năm 2018*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- UBND huyện Quốc Oai, *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội huyện Quốc Oai giai đoạn 2010 đến 2014*, Hà Nội, 2010-2014.
- UBND huyện Quốc Oai, *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội huyện Quốc Oai đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, Hà Nội, 2010.
- UBND xã Đông Xuân, *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội xã Đông Xuân giai đoạn 2010 đến 2014*, Hà Nội, 2010-2014.
- UBND xã Ngọc Mỹ, *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội xã Ngọc Mỹ giai đoạn 2010 đến 2014*, Hà Nội, 2010-2014.
- UBND xã Sài Sơn, *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội xã Sài Sơn giai đoạn 2010 đến 2014*, Hà Nội, 2010-2014.